

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 9 - 2019

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng; bà Phan Thị Minh Tuyết

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/2019 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2019/TLST - HNGĐ, ngày 21/6/2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST - HNGĐ, ngày 06/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Tuyết N, sinh năm 1992 (Có mặt).

Địa chỉ: Xóm H xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Như C, sinh năm 1988;

Nơi đăng ký HKTT trước khi xuất cảnh: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Nhật Bản (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, chị Phạm Thị Tuyết N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Như C tìm hiểu và đi đến kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh ngày 23/11/2015. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, đến tháng 10/2016 thì xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2017 đến nay. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng, quan tâm nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã và không còn tình cảm với nhau, đời sống chung của hai vợ chồng không thể tiếp tục hàn gắn, hòa hợp. Vì vậy, chị N làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chưa có con chung

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Tuyết N. Xử cho chị Phạm Thị Tuyết N được ly hôn với anh Nguyễn Như C; về con chung: không có; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Như C hiện đang lao động tại Nhật Bản, không có địa chỉ cụ thể. Tại công văn số 11069/QLXNC-P5, ngày 11/7/2019 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an, xác nhận: Anh Nguyễn Như C đã xuất cảnh ngày 29/01/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 BLTTDS.

[1.2] Tòa án đã tiến hành xác minh qua người thân của anh Nguyễn Như C là bà Nguyễn Thị T, mẹ đẻ anh C, bà Nguyễn Thị T cho biết anh C có liên lạc với gia đình qua điện thoại, biết việc chị N làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tuy nhiên, anh C cũng như người nhà không cung cấp địa chỉ cụ thể, bà T đồng ý với yêu cầu của anh C và đề nghị Tòa án giao các văn bản tố tụng của Tòa án thông qua gia đình anh C và bà T cam đoan sẽ gửi và thông tin đầy đủ cho anh C, nếu anh C gửi tài liệu về thì ông bà sẽ giao nộp cho Tòa án. Theo Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Như C theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Tuyết N và anh Nguyễn Như C đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn 23/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, tuy nhiên quá trình chung sống và sau khi anh C đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản thì xảy ra mâu thuẫn. Theo chị N thì mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn yêu thương nhau. Hiện tại, cả hai không liên lạc với nhau. Mỗi người đều có cuộc sống riêng và mong muốn được ly hôn.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng cuộc hôn nhân của chị N và anh C không đạt được mục đích

đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, chung thủy, giúp đỡ nhau. Tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn*”. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Tuyết N xử cho chị Phạm Thị Tuyết N và anh Nguyễn Như C được ly hôn với nhau để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 28, 37, 227, 273, 469, 479, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Tuyết N. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Tuyết N và anh Nguyễn Như C được ly hôn với nhau.

2. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị Tuyết N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 001307 ngày 20/6/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã C;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hiền

